

Số: /KH-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn xã Vĩnh Bảo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16 tháng 8 năm 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Bảo lần thứ I, Nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vĩnh Bảo Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Vĩnh Bảo; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt, có lộ trình cụ thể, phù hợp thực tiễn địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, khả thi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2025, xã Vĩnh Bảo có diện tích đất nông nghiệp 2.067,34 ha. Trong đó, đất trồng lúa 1.236,6 ha, đất trồng cây hàng năm 230 ha, đất trồng cây lâu năm 489,24 ha, đất nuôi trồng thủy sản 107 ha, đất chăn nuôi tập trung 4,5 ha. Những năm qua, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã cơ bản được duy trì ổn định; một số mô hình sản xuất đã từng bước chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục được duy trì và phát triển, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và tạo sinh kế cho người dân khu vực nông thôn.

- Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã vẫn còn nhiều hạn chế: quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún; diện tích sản xuất theo mô hình hàng hóa tập trung còn thấp. Việc tích tụ, tập trung đất nông nghiệp với diện tích 163 ha, liên kết sản xuất giữa người dân với doanh nghiệp, hợp tác xã chưa chặt chẽ. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa và chế biến, bảo quản sau thu hoạch còn hạn chế; một số diện tích đất nông nghiệp vẫn còn bỏ hoang hóa, sử dụng chưa hiệu quả.

- Trong bối cảnh thành phố Hải Phòng đang đẩy mạnh chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn xã Vĩnh Bảo có ý nghĩa quan trọng nhằm tái cơ cấu ngành nông nghiệp, khai thác hiệu quả quỹ đất nông nghiệp 2.067,34 ha, phát huy lợi thế nuôi trồng thủy sản và sản xuất nông nghiệp của địa phương, thu hút các nguồn lực đầu tư, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển kinh tế nông nghiệp xã Vĩnh Bảo theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả và bền vững, tổ chức lại sản xuất gắn với tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; phát huy lợi thế nuôi trồng thủy sản và các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả của địa phương.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp; từng bước nâng cao giá trị gia tăng, tăng thu nhập cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao và phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất nông nghiệp hiệu quả.

- Giá trị sản phẩm nông nghiệp và thủy sản trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đạt từ 190-200 triệu đồng trở lên.

- Diện tích đất được tích tụ, tập trung cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn đạt từ 15 % trở lên diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh, bán thâm canh và ứng dụng khoa học công nghệ đạt từ 70% trở lên.

- Cơ bản khắc phục tình trạng đất nông nghiệp bỏ hoang, các diện tích đất không sản xuất được rà soát, đưa vào sử dụng hiệu quả hoặc tổ chức cho thuê, liên kết sản xuất theo quy định.

- Phát triển các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp gắn với hợp tác xã và doanh nghiệp, từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP, phấn đấu đến năm 2030 có thêm ít nhất 01-03 sản phẩm OCOP.

- Phát triển mô hình du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch nông thôn gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và sản phẩm OCOP của địa phương; khai thác các giá trị cảnh quan, văn hóa nông thôn để hình thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và tăng thu nhập cho người dân.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến, thị trường tiêu thụ và phát triển du lịch nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn

- Rà soát, đánh giá toàn bộ quỹ đất nông nghiệp trên địa bàn xã; xác định các vùng có điều kiện thuận lợi để tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với một số loại cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản có lợi thế của địa phương; tổ chức sản xuất theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại và liên kết với doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, từng bước nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp.

2. Thúc đẩy tích tụ, tập trung đất nông nghiệp

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tập trung, tích tụ đất nông nghiệp để phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về chủ trương chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả.

- Rà soát các diện tích đất nông nghiệp không sản xuất, bỏ hoang hoặc sử dụng kém hiệu quả, xây dựng phương án đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các hộ dân cho thuê, góp quyền sử dụng đất hoặc liên kết sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã, các đại điền để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn; bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân, doanh nghiệp và Nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất nông nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, để đất hoang hóa kéo dài, gây lãng phí tài nguyên đất.

3. Phát triển nuôi trồng thủy sản và các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả

- Phát huy lợi thế của địa phương trong nuôi trồng thủy sản, từng bước phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, bán thâm canh, ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường quản lý môi trường vùng nuôi, chủ động phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; khuyến khích áp dụng các mô hình nuôi trồng thủy sản an toàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, như mô hình trồng lúa chất lượng cao, sản xuất rau màu, cây trồng có giá trị kinh tế và các mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp.

- Từng bước nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả; hỗ trợ người dân tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập.

4. Phát triển sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư phát triển các cơ sở sơ chế, bảo quản và chế biến nông sản, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp.

- Từng bước hình thành các mô hình liên kết sản xuất gắn với sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản có lợi thế của địa phương.

- Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp, tham gia chương trình OCOP và phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Tăng cường kết nối, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối hiện đại, từng bước nâng cao năng lực tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp

- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; từng bước nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, thu hoạch và bảo quản nông sản, góp phần giảm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Khuyến khích áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ, VietGAP và các tiêu chuẩn phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất nông nghiệp, như quản lý dữ liệu sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quảng bá và tiêu thụ nông sản trên môi trường số.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân, nâng cao trình độ sản xuất và khả năng tiếp cận công nghệ mới trong nông nghiệp.

6. Phát triển hợp tác xã và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp

- Khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, tổ hợp tác và các mô hình kinh tế trang trại, nâng cao vai trò của hợp tác xã trong tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ đầu vào và liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

- Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ sản xuất, hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có tiềm lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nhất là các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, nông nghiệp an toàn và nông nghiệp hữu cơ.

- Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, từng bước nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

7. Phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch nông thôn

- Khai thác tiềm năng về cảnh quan nông thôn, hệ sinh thái nông nghiệp và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương để thí điểm phát triển mô hình du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch nông thôn gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã và hộ dân tham gia xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm nông nghiệp, kết hợp giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm nông sản, thủy sản và sản phẩm OCOP của địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của người dân về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách xã và lồng ghép từ các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp của thành phố; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các cơ sở thôn, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Chủ trì rà soát, đánh giá quỹ đất nông nghiệp; tham mưu phương án tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Tham mưu các giải pháp thúc đẩy tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; đề xuất xử lý các diện tích đất bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp.

Theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã về nội dung Nghị quyết số 07-NQ/TU và Kế hoạch của xã để Nhân dân biết, đồng thuận và tích cực tham gia thực hiện.

Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như: bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản...

Tham gia hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ người dân trong quá trình triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp.

3. Các cơ sở thôn

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn; tích cực tham gia tích tụ, tập trung đất đai.

Rà soát, thống kê các diện tích đất nông nghiệp bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả; đề xuất phương án sử dụng hiệu quả.

Phối hợp triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết sản xuất với người dân.

Thường xuyên báo cáo tình hình, khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để kịp thời xử lý.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp.

Phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến Ủy ban nhân dân xã.

Tham gia xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, mô hình liên kết sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn.

5. Đề nghị Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Vĩnh Bảo

Phối hợp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trồng trọt, quản lý dịch hại cây trồng; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất cây trồng hiệu quả, an toàn.

Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất an toàn cho người dân.

Phối hợp theo dõi, dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại; kịp thời thông tin, hướng dẫn biện pháp phòng trừ hiệu quả.

Tham gia kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật tư nông nghiệp trong trồng trọt theo quy định.

6. Đề nghị Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Bảo

Phối hợp hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi và thủy sản.

Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ.

Phối hợp giám sát dịch bệnh, môi trường nuôi; kịp thời cảnh báo và hướng dẫn xử lý khi có dịch bệnh xảy ra.

Tham gia xây dựng, nhân rộng các mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

7. Đề nghị các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp

Chủ động đầu tư, đổi mới phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Tích cực tham gia các mô hình liên kết sản xuất với hợp tác xã, doanh nghiệp; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, an toàn thực phẩm và các quy định liên quan trong sản xuất nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị – xã hội, các cơ sở thôn và toàn thể Nhân dân nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã Vĩnh Bảo;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công;
- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Vĩnh Bảo;
- Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Bảo;
- Các cơ sở thôn
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lan Hương